

QUAN ĐIỂM LIÊN MINH CÔNG - NÔNG TRONG CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI CỦA LÊNIN

✍ NGUYỄN HÙNG VƯƠNG* - NGÔ KHẮC SƠN**

Ngày nhận: 04/5/2021

Ngày phản biện: 15/6/2021

Ngày duyệt đăng: 01/7/2021

Tóm tắt: Đối mặt với một quốc gia có nền kinh tế lạc hậu như nước Nga, câu hỏi mà các nhà lãnh đạo đặt ra lúc bấy giờ là làm thế nào để xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện thực hiện chính sách kinh tế mới. Đảng Bolshevik, đứng đầu là Lênin đã tiến hành một cuộc thăm dò, thử nghiệm đầy khó khăn. Bắt đầu từ thực tế nước Nga, ông đã thực hiện cuộc tổng kết kinh nghiệm để rút ra những bài học lớn từ chính sách cộng sản thời chiến, và đã chỉ ra rằng, bản chất của chính sách kinh tế mới là liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân, là sự kết hợp giữa đội tiên phong giữa giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân.

Từ khóa: Chính sách kinh tế mới; vấn đề nông dân; liên minh công nông; năng suất xã hội.

ON THE ROLE OF THE THOUGHT OF WORKER - PEASANT ALLIANCE IN LENIN'S NEW ECONOMIC POLICIES

Abstract: The Bolshevik Party with Lenin as the core had made hard exploration on how, under the circumstance of carrying out the New Economic Policy, to build up socialism in Russia, which was economically and culturally backward. Proceeding from the actual conditions of Russia, Lenin deeply summarized the experiences and lessons of having practised the Communist Policies in the Wartime, and pointed out that the essence of the New Economic Policy was the alliance between the proletariat and the peasant, the combination of the Proletarian Vanguard with the vast peasant masses.

Keywords: the New Economic Policy; the peasant problems; the alliance between the proletariat and the peasant; social productivity.

1. Đặt vấn đề

Một đặc điểm nổi bật trong sự phát triển của chủ nghĩa xã hội thế kỷ XX là chiến thắng giành được ở các nước mà đa phần có kinh tế nông nghiệp lạc hậu, đời sống văn hóa nhân dân thấp kém. Do đó, việc chúng ta có thể nhận thức được và giải quyết chính xác vấn đề nông dân có liên quan trực tiếp đến sự thành công hay thất bại của chủ nghĩa xã hội. Sau thắng lợi của cách mạng tháng Mười, Đảng Bolshevik đã tập trung vào nghiên cứu vấn đề này. Lênin đã thực hiện cuộc đánh giá, tổng kết sâu sắc những kinh nghiệm và bài học quý báu về quá trình thực thi chính sách cộng sản thời chiến, kết hợp giữa chân lý phổ quát của chủ nghĩa Mác với tình hình thực tiễn nước Nga, ông đã đưa ra một quyết định lớn đó là thực thi chính sách kinh tế mới. Đây là kết quả tuyệt vời về việc khám phá ra con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong những năm cuối đời, cốt lõi vấn đề của chính sách kinh tế mới của Lênin là giải quyết vấn đề nông dân, thực chất là đi tìm sự hòa

hợp giữa kinh tế xã hội chủ nghĩa và nền kinh tế tiểu nông, nền tảng là liên minh công - nông trong xây dựng xã hội chủ nghĩa. Đó là liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân, sự kết hợp giữa đội vô sản tiên phong và đa số quần chúng nhân dân [6, tr.347].

Mục tiêu cuối cùng của nó là thông qua con đường vòng để tạo sự chuyển biến từng phần từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội. Chính sách kinh tế mới có ý nghĩa thực tiễn quan trọng và là tài liệu tham khảo quý giá cho các nước đang thực hiện quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội trong việc giải quyết các vấn đề nông dân như Việt Nam.

2. Một số quan điểm liên minh công - nông trong chính sách kinh tế mới của Lênin

2.1. Giai cấp công nhân phải chú ý đến lợi ích sống còn của nông dân, đoàn kết với nông dân giành lấy quyền lãnh đạo xã hội

* Trường đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

** Học viện chính trị khu vực III - Đà Nẵng

Nga là một đất nước có nền kinh tế nông nghiệp chiếm ưu thế, giải quyết vấn đề nông dân có ý nghĩa đặc biệt đối với nhà nước Xô Viết. Sự chuyển đổi từ chế độ cộng sản thời chiến sang chế độ xã hội chủ nghĩa mà trọng tâm là vấn đề nông dân, cốt lõi của quá trình chuyển đổi này là tập trung vào thuế thực phẩm. Vào tháng 3/1921, Đại hội lần thứ X của Đảng Cộng sản Nga đã đưa ra quyết định thực hiện một số cải cách mang tính chiến lược nhằm thực hiện quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế cộng sản thời chiến sang nền kinh tế áp dụng chính sách kinh tế mới. Khi Liên Xô bước vào thời kỳ thực hiện chính sách kinh tế mới, hiện tại các giai cấp trong nước chủ yếu là giai cấp công nhân và tiểu nông. Lênin đã phân tích rằng, đây là một đất nước mà trong cơ cấu giai cấp thì chủ yếu là công nhân và nông dân, trong đó tiểu nông chiếm đa số với một hệ tư tưởng còn lạc hậu. Chính vì vậy, giai cấp vô sản phải chú ý đến mối quan hệ của họ đối với tiểu nông trong quá trình cách mạng. Đối với kinh tế tiểu nông, giai cấp vô sản không thể sử dụng cách thức tước đoạt hoặc loại bỏ mà phải hình thành liên minh với nó. Giai cấp công nhân là người lãnh đạo cách mạng, có ý thức chính trị cao, là người hiểu được rằng nếu không có mối quan hệ tốt với nông dân thì chế độ vô sản không thể tồn tại, cách mạng xã hội không thể thành công. Do đó, giai cấp công nhân phải chú ý đến lợi ích của nông dân, giúp nông dân đổi mới, cải thiện đời sống lao động sản xuất. Chỉ bằng cách này họ mới có thể đoàn kết với nông dân và mới lãnh đạo được họ.

Việc thực thi chính sách kinh tế mới được khởi đầu bằng những thay đổi trong các chính sách về lương thực. Đại hội lần thứ X của Đảng Cộng sản Nga đã thông qua nghị quyết thay thế hình thức trưng thu lương thực dư thừa bằng thuế. Lênin nói rằng, việc thay thế hệ thống trưng thu lương thực dư thừa bằng thuế trước hết là vấn đề chính trị, vì bản chất của vấn đề này nằm ở cách mà giai cấp công nhân đối xử với giai cấp nông dân [6, tr.50]... “không có mối quan hệ kinh tế nào ngoài mối quan hệ giữa công nhân và nông dân, giữa công nghiệp và nông nghiệp, trao đổi, mua bán, kinh doanh thì không có một mối quan hệ kinh tế nào khác. Bản chất của vấn đề chính là ở đây, thay thế chế độ trưng thu thực phẩm bằng chế độ thu thuế thực phẩm là bản chất của chính sách kinh tế mới của chúng ta. Đây là một đạo lý rất đơn giản” [6, tr.334-335]. “Nhiệm vụ cơ bản và mang tính quyết định đến sự thành công của chính sách kinh tế mới là

tạo ra sự kết nối giữa nền kinh tế mới với nền kinh tế nông nghiệp mà hàng triệu nông dân đang phụ thuộc” [7, tr.75]. Lênin tin rằng, quan hệ giữa công nhân và nông dân như là một mối quan hệ cơ bản trong quan hệ chính trị. Mà quan hệ chính trị về cơ bản đều dựa trên một nền tảng kinh tế nhất định. Công nhân và nông dân là hai giai cấp, hai đặc quyền không giống nhau, ở họ có sự khác nhau về lợi ích, do đó sự hỗ trợ của giai cấp nông dân cho giai cấp công nhân là sự hỗ trợ có tính điều kiện. Điều kiện này là, chỉ khi lợi ích của nông dân được giải quyết thỏa đáng thì nông dân mới hỗ trợ cho giai cấp công nhân và trở thành lực lượng chính trị giúp đỡ giai cấp công nhân. Nếu hai giai cấp công nông không thể liên kết được với nhau về mặt kinh tế, điều đó cũng có nghĩa là họ không thể xây dựng được một liên minh chính trị. Bởi vì quan hệ chính trị giữa các giai cấp phụ thuộc vào mối quan hệ kinh tế giữa họ. Trong quan hệ kinh tế, nếu hai giai cấp có sự xung đột về cơ bản về lợi ích thì thật khó để xây dựng mối quan hệ liên minh chính trị về lâu dài. Trong hoàn cảnh Liên Xô thời đó, nếu nhà nước không đảm bảo được lợi ích của giai cấp nông dân thông qua chính sách kinh tế mới, thì thật khó để tưởng tượng rằng nông dân sẽ hỗ trợ công nhân hình thành một liên minh chính trị giữa hai giai cấp. Để có được sự ủng hộ này, thì nhất định phải có sự liên minh trên lĩnh vực kinh tế, phải sử dụng chính sách kinh tế mới như một phương tiện để điều chỉnh mối quan hệ kinh tế giữa hai giai cấp nhằm đáp ứng lợi ích cho giai cấp nông dân. Để có được liên minh công - nông, cần phải nhận diện ra được sợi dây liên kết giữa họ. Và trong thời điểm đó, không có một giải pháp nào khác là phải dựa vào sự kết hợp vấn đề lợi ích của nông dân. Khi mối quan hệ kinh tế giữa hai giai cấp được thiết lập thì điều này trở thành nền tảng vững chắc để hình thành một liên minh chính trị. Điều này quyết định đến vận mệnh của nhà nước cộng hòa. Bởi vì, tất cả câu hỏi ai là người đi với nông dân: Là giai cấp tư sản hay vô sản? “Các nhà sản xuất nhỏ mang tính tự phát, cụ thể là nông dân, được thống nhất về mặt kinh tế và chính trị bởi giai cấp tư sản... hoặc thống nhất bởi giai cấp vô sản” [3, tr.520]. Theo nghĩa này, Lênin nói rằng: “Lý do tại sao chính sách kinh tế mới lại quan trọng đối với chúng ta, trước hết là nó có thể kiểm tra xem chúng ta đã thực sự gia nhập vào nền kinh tế nông dân hay là không” [3, tr.660]. Bản chất của câu hỏi này là cách mà giai cấp công nhân đối xử với giai cấp nông

dân. Đặt ra câu hỏi này có nghĩa là chúng ta phải tạo ra một mối quan hệ mới, thân trọng và chính xác hơn giữa hai giai cấp (đấu tranh hay thỏa hiệp giữa hai giai cấp sẽ quyết định số phận toàn bộ cuộc cách mạng của chúng ta), có thể nói rằng đó như một đợt kiểm tra bổ sung hết sức cẩn thận và chính xác, thúc đẩy cho chúng ta thực hiện một vài điều chỉnh. Chúng ta nên sử dụng chính sách kinh tế mới để “chứng minh rằng chúng ta hiểu nông dân, thật sự hiểu rõ rằng những gì họ đang làm hiện nay đã đẩy họ vào tình trạng nghèo khó, thay vì bắt đầu từ một quan điểm xa vời và tưởng tượng bởi nông dân, chúng ta cần phải chứng tỏ trái tim mình rằng chúng ta có thể giúp đỡ nông dân, những người cộng sản đã giúp đỡ họ khi mà những người nông dân đang trong tình cảnh bị phá sản, đói nghèo và túng quẫn. Một là chúng ta hãy chứng tỏ điều đó, hoặc chúng ta lấy đi chúng. Đây là điều không thể tránh khỏi [3, tr.663]. “Ý nghĩa thực chất của chính sách kinh tế mới nằm ở chỗ: chúng ta đã tìm thấy được sự liên kết giữa chính sách kinh tế mới và phát triển nền kinh tế nông nghiệp” [3, tr.661]. Do đó, bản chất của chính sách kinh tế mới là tìm ra sự kết hợp giữa kinh tế xã hội chủ nghĩa với nền kinh tế nông dân nhỏ lẻ, nghĩa là thực hiện liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân, kết hợp lực lượng chính trị giữa đội tiên phong giai cấp vô sản và nông dân, đặt nền tảng kinh tế mới trong xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Chính sách kinh tế mới đóng vai trò quyết định trong mối quan hệ giai cấp giữa công nhân và nông dân, trở thành một phương tiện quan trọng để điều chỉnh mối quan hệ chính trị giữa hai giai cấp. Chính sách kinh tế mới là “cách làm tăng nhanh năng suất nền kinh tế nông dân. Chỉ bằng cách này, chúng ta không chỉ cải thiện được đời sống cho nông dân mà còn củng cố được liên minh công - nông và chế độ chuyên chính của giai cấp vô sản. Bởi vì, trong điều kiện của thời đại, “chúng ta cần phải đáp ứng được các yêu cầu của nông dân về quyền kinh tế và quyền tự do lưu thông, nếu không làm như vậy sẽ khó hoặc không thể giữ vững được chính quyền vô sản ở Nga, khi mà cuộc cách mạng vô sản quốc tế đang trì trệ” [3, tr.456]. Ngược lại, để bảo toàn chế độ và cách mạng vô sản, một chính sách kinh tế mới phải được thực hiện để đáp ứng các yêu cầu của giai cấp nông dân nhằm thiết lập một liên minh công - nông hợp nhất. Tháng 11/1922, sau hơn một năm triển khai thực hiện chính sách kinh tế mới, Lênin nói: “Sau khi chúng ta thực hiện chính sách kinh tế mới, sau khi

người nông dân được tự do buôn bán thì tình hình bây giờ ra sao? Câu trả lời đã thật sự rõ ràng hơn cho tất cả, đó là: Nông dân không chỉ đã vượt qua nạn đói trong năm qua, mà họ còn không sử dụng bất cứ thủ đoạn ép buộc nào. Trước năm 1921, đấu tranh nông dân là một hiện tượng phổ biến ở Nga, nhưng ngày nay điều đó gần như đã vắng bóng. Người nông dân đã dần hài lòng với tình hình hiện tại. Nông dân ngày nay đã giải tỏa những điều chúng ta lấy làm lo lắng rằng họ sẽ là người chống lại chúng ta”. [6, tr.722]. Ngược lại, tại thời điểm này mà nói không có ai có thể đứng ra hỗ trợ giai cấp vô sản được nhiều hơn nông dân [3, tr.725]. Sự bất mãn giữa nông dân đối với công nhân đã chuyển thành ủng hộ, từ chống đối chính trị thành người ủng hộ chính trị, đây phải được coi là thành quả của chính sách kinh tế mới. Ở đây, các chức năng của chính sách kinh tế mới được phản ánh đầy đủ.

2.2. Giai cấp vô sản liên minh với giai cấp nông dân thông qua thương mại tự do và tư bản nhà nước với mục tiêu tăng năng suất xã hội

Sau thắng lợi của cách mạng tháng Mười, Nga là một quốc gia có nền sản xuất nhỏ lẻ, nông dân chiếm phần lớn dân số. So với các nước mà sản xuất xã hội chiếm ưu thế, thì việc xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa như vậy sẽ trở nên khó khăn hơn rất nhiều, nhiệm vụ càng trở nên gian khổ và nặng nề. Bởi vì chế độ xã hội chủ nghĩa phải dựa trên nền tảng sản xuất xã hội có quy mô lớn, do đó việc chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp quy mô nhỏ sang nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là không thể diễn ra ngay lập tức. Lênin đã nhận thấy rõ điều này trong thực tế ở Nga, khởi đầu từ ưu thế của nền kinh tế nông nghiệp quy mô nhỏ, các chính sách dành cho chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa tư bản nhà nước đã được Lênin xác định.

Sau khi thực hiện chính sách kinh tế mới, ban đầu Lênin không chấp nhận lưu thông tiền tệ và thương mại tự do, mà thay vào đó là hình thức trao đổi sản phẩm công nghiệp của công nhân với sản phẩm nông nghiệp dư thừa được làm ra bởi bàn tay người nông dân. Đến tháng 10/1921, Lênin phát hiện ra rằng ý tưởng trao đổi hàng hóa như vậy là thất bại. Sau khi áp dụng thuế thực phẩm, về cơ bản người nông dân không quan tâm đến hệ thống trao đổi với các sản phẩm công nghiệp của nhà nước, họ thấy sản phẩm nông nghiệp của họ được tự do trao đổi trên thị trường, càng tự do thì càng phản ánh được giá trị của sản phẩm, do đó họ trực tiếp biến các sản phẩm dư thừa của họ thành hàng hóa và

đưa chúng vào thị trường, và không muốn trao đổi với các sản phẩm công nghiệp của nhà nước, làm cho thị trường tư nhân mạnh hơn thị trường nhà nước. Trong hoàn cảnh đó, Lênin đã đưa ra thay đổi của mình, thực hiện ngay các điều chỉnh chính sách. Xuất phát từ thương mại, từ “chủ nghĩa tư bản nhà nước đến việc nhà nước điều tiết hoạt động mua bán và lưu thông tiền tệ” [6, tr.228]. Lênin khuyến cáo đối với toàn Đảng, bất luận thương nghiệp cách xa chủ nghĩa cộng sản bao xa, nhưng đây là con đường duy nhất mà chúng ta có thể đi. Do đó, nắm bắt được mắt xích trung tâm của thương mại, đảng viên cộng sản phải tiến quân vào cánh cửa khoa học thương mại, để học được cách vận hành và “chỉ có thương nghiệp là mối liên kết khả dĩ nhất giữa đội tiên phong vô sản và nông dân” [6, tr.348].

Lênin đề xuất một liên minh cấu thành nền sản xuất nhỏ, quay trở lại sử dụng quan hệ tiền tệ - hàng hóa, đánh dấu sự kết thúc trực tiếp tư tưởng quá độ. Do chưa có sự chuyển đổi trực tiếp từ sản xuất nhỏ sang sản xuất xã hội chủ nghĩa, nên tư bản chủ nghĩa là sản phẩm tự phát của sản xuất và trao đổi, đây là điều không thể tránh khỏi trong một thời kỳ nhất định. Do đó, việc lợi dụng và kiểm soát chủ nghĩa tư bản cần được thấu hiểu và giải quyết đúng đắn, nghĩa là lợi dụng chủ nghĩa tư bản, phát triển chủ nghĩa tư bản, tạo lập sợi dây liên kết trung gian để kết nối nền sản xuất nhỏ với sản xuất xã hội chủ nghĩa, xem đây là phương tiện làm tăng năng suất. Nội dung chính của chính sách kinh tế mới bao gồm: thuế lương thực thay thế cho hệ thống trưng thu lương thực dư thừa, chế độ thuê mướn; hướng dẫn chủ nghĩa tư bản trên nền tảng tiểu nông sang chủ nghĩa tư bản với “chế độ hợp tác”; thông qua tư bản nhà nước, đẩy mạnh thương mại nhà nước, thu mua sản phẩm của nền sản xuất nhỏ... Bản chất của nó là đưa các mối quan hệ kinh tế của hàng hóa vào hệ thống kinh tế quốc dân, đặc biệt là sự kết nối giữa sản xuất xã hội chủ nghĩa với nền kinh tế nông nghiệp thông qua trao đổi hàng hóa. Mục đích cơ bản của nó là phát triển nhanh chóng lực lượng sản xuất xã hội, và sau đó tạo ra sự chuyển đổi từ nền sản xuất nhỏ sang nền sản xuất xã hội chủ nghĩa. Trong lý thuyết của chính sách kinh tế mới, không chỉ có tấn công và rút lui, cách mạng và đổi mới, sử dụng sách lược đấu tranh, lợi dụng, hạn chế nhằm xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, mà còn bao gồm sự phát triển năng suất xã hội thông qua việc lợi dụng nhiều nhân tố và thành phần kinh tế.

Chủ nghĩa tư bản nhà nước đương thời, hình thức

chủ yếu là quyền lực nhà nước thực hiện việc giám sát các doanh nghiệp tư bản, có độc quyền nhà nước về thực phẩm và sự can thiệp của nhà nước trong các hợp tác xã tư sản. Nhưng tại thời điểm đó, các chủ sở hữu tư nhân bắt đầu từ thói quen và lợi ích kinh tế, họ đã tiến hành phản đối chính sách tư bản nhà nước, chống lại chế độ Xô Viết. Một số đảng viên Cộng sản đã có thái độ phủ định chính sách này. Để đối phó lại tình trạng này, Lênin đã so sánh chủ nghĩa tư bản nhà nước và nền sản xuất nhỏ trong một báo cáo về nhiệm vụ hiện tại của nhà nước Xô Viết tại cuộc họp ban chấp hành trung ương toàn nước Nga ngày 29/4/1918, ông đã đưa ra đề xuất quan trọng: “Tôi nói chủ nghĩa tư bản nhà nước là vị cứu tinh của chúng ta, bởi vì chủ nghĩa tư bản được nhà nước tập trung hóa, kế hoạch hóa và được giám sát, được xã hội hóa, điều mà chúng ta đang thiếu”, “bất kể những ai không mất trí, không bị nhốt từ các cuốn sách, thì đều tin rằng chủ nghĩa tư bản nhà nước là vị cứu tinh của chúng ta” [7, tr.236]. Điều đó có nghĩa là, khi chúng ta thoát khỏi những hạn chế phương pháp tư duy của chủ nghĩa giáo điều mà xem xét các vấn đề cụ thể từ tình hình thực tế nước Nga, thì sẽ không khó để thấy rằng, chủ nghĩa tư bản nhà nước là một nền sản xuất xã hội với những ưu thế vượt trội so với nền sản xuất nhỏ, và chỉ có nó mới giải phóng được nước Nga khỏi tình trạng lạc hậu, biến nước Nga trở thành cường quốc về kinh tế.

Tuy nhiên, thực hiện chủ nghĩa tư bản nhà nước không có nghĩa là ngay lập tức thay đổi bản chất quyền sở hữu tư liệu sản xuất, mà có nghĩa là chủ nghĩa tư bản không bị xóa bỏ ngay lúc này. Một số đảng viên Cộng sản cho rằng đây là ý nghĩ tiêu cực và gây nguy hiểm. Vấn đề này được Lênin đã chỉ ra trong một số bài viết “Nhiệm vụ hiện tại của nhà nước Xô Viết” và “Luận về tính ngây thơ cánh tả và tầng lớp tiểu tư sản”... Nga là một quốc gia mà nền kinh tế tiểu nông chiếm đa số, đối lập với tình hình đó, chủ nghĩa tư bản nhà nước có bước tiến lớn, nếu cách mạng ở Đức chậm chậm không nổ ra, thì nhiệm vụ của chúng ta là phải học tập chủ nghĩa tư bản nhà nước của người Đức, hoàn toàn ủng hộ loại chủ nghĩa tư bản này, không cần ngần ngại áp dụng phương pháp độc tài... bất kỳ ai không hiểu điều này sẽ phạm phải những sai lầm kinh tế không thể tha thứ. Họ không hiểu được các điều kiện cụ thể, không thấy được những gì đang thực sự tồn tại, không đối mặt với thực tế hoặc chỉ trừu tượng giữa “chủ nghĩa tư bản” và “chủ nghĩa xã hội”. Luôn tìm cách chống

đổi nhau mà không nghiên cứu các hình thức và bước đi cụ thể của quá trình chuyển đổi này, thực tế này cũng từng diễn ra ở Việt Nam trong những năm đầu đổi mới. Điều đó có nghĩa là, một số người đã không thấy được một thực tế là người nông dân ở Nga có một ưu thế, không nhận thấy thực tế này, không nghiên cứu các chính sách và con đường xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, đó thực sự là một sai lầm chỉ biết sao chép các kiến thức về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trong sách vở mà đưa ra những phản đối mù quáng về chủ nghĩa tư bản nhà nước. Có thể thấy Lenin rất coi trọng chính sách và những biện pháp thực tiễn trong xây dựng nền kinh tế ở Nga.

Mặt khác Lenin cũng chỉ ra sự phát triển các quan hệ kinh tế của chủ nghĩa tư bản. Ông chỉ ra trong bài viết "Bàn về thuế lương thực" rằng thương mại tự do sẽ tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển: "Vi có một sự trao đổi nên sự phát triển kinh tế nhỏ lẻ là sự phát triển kinh tế tiểu tư sản, tức là sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa; đây là sự thật không thể chối cãi, là nguyên tắc cơ bản của kinh tế chính trị và được khẳng định bằng kinh nghiệm thường ngày, thậm chí được nhìn nhận bởi những người bình thường" [4, tr.210]. Tuy nhiên, tại nước Nga thì nền sản xuất nhỏ chiếm ưu thế, điều đó cho phép kinh tế tư bản phát triển và chỉ bằng cách này thì mới giúp tăng năng suất lao động, tạo ra các điều kiện cần thiết để hiện thực hóa chủ nghĩa xã hội. Vào thời điểm đó, không ít người cộng sản đã buộc tội kinh tế tư bản và chủ nghĩa tư bản là một kẻ phá hoại. Lenin cho rằng: "So với chủ nghĩa xã hội thì chủ nghĩa tư bản là một tai họa. Nhưng so với chủ nghĩa quan liêu thời trung cổ với nền sản xuất nhỏ thì chủ nghĩa tư bản vẫn là hạnh phúc" [4, tr.217]. Lenin kêu gọi Đảng và chính quyền nhà nước không nên ngăn chặn sự phát triển của kinh tế tư bản. Ngược lại, nên tận dụng kinh tế tư bản và đưa nó hòa nhập vào nền kinh tế quốc gia, hỗ trợ và thúc đẩy kinh tế xã hội chủ nghĩa phát triển.

Việc thực thi chính sách kinh tế mới nhằm mục đích chỉ ra rằng giai cấp công nhân chưa thể tự mình dẫn dắt giai cấp nông dân trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, họ không thể sử dụng phương pháp ép buộc, cưỡng chế mà phải chú ý đến lợi ích của người nông dân. Vì là một nền kinh tế tiểu nông với quy mô lớn, họ không thể tự mình chuyển sang chủ nghĩa xã hội, nên giai cấp vô sản phải tìm "con đường, phương pháp và phương tiện" để chuyển sang chủ nghĩa xã hội, tìm kiếm hướng đi mới. Đôi khi

việc lùi một bước là để chuẩn bị cho những bước tiến mới được tốt hơn; lui là chính xác, sau khi lui chúng ta có thể kết hợp với quần chúng nhân dân và tiến lên cùng với họ. Mặc dù có thể họ chậm hơn hàng trăm lần so với trước đây nhưng họ đang chuẩn bị và tiến lên phía trước với một tốc độ bền vững. Vào thời điểm đó, sự nghiệp cách mạng của chúng ta sẽ bất khả chiến bại và không có một thế lực nào có thể đánh bại chúng ta [6, tr.664]. Liên minh giữa giai cấp vô sản và tiểu nông thông qua thương mại tự do, và thông qua giữa chủ nghĩa tư bản và tư bản nhà nước với mục đích cuối cùng là phát triển lực lượng sản xuất.

2.3. Xuất phát từ những vấn đề thực tế của nông dân là thiếu kiến thức và ý thức chính trị còn thấp, do đó mục tiêu cuối cùng của chính sách kinh tế mới là nâng suất xã hội thông qua cách mạng văn hóa

Trước cách mạng, Nga là một quốc gia lạc hậu về văn hóa. Sau cách mạng tháng Mười thắng lợi, số lượng người dân Nga biết chữ chỉ chiếm hơn một phần ba dân số, hơn hai phần ba dân số mù chữ, đại đa số đều là nông dân. Do nền tảng và chất lượng văn hóa thấp, không những không có lợi cho việc phổ biến khoa học, công nghệ và kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, cũng như việc áp dụng máy móc nông nghiệp mới, mà còn không thuận lợi cho việc xây dựng chính quyền nhân dân và phát triển kinh tế hợp tác xã, gây khó khăn cho thực hiện chính sách kinh tế mới ở nông thôn. Đồng thời, về cơ bản nông dân không có nhiều hiểu biết về chính trị, ý thức chính trị của quần chúng còn rất thấp. Lenin cho rằng, nếu thực trạng chất lượng văn hóa thấp ở giai cấp nông dân không thay đổi, thì "không thể thay đổi tình trạng lạc hậu của kinh tế nông nghiệp, kết quả là bị mất cơ sở nông nghiệp và lương thực. Và nếu để mất nền tảng này thì việc xây dựng và phát triển kinh tế sẽ không thực hiện được cho dù kế hoạch có tuyệt vời đến đâu". "Cần phải nhớ rằng, không thể tiến hành điện khí hóa nếu chúng ta không biết chữ... Người lao động không những cần phải biết chữ, mà cần phải có văn hóa, có kiến thức và hiểu biết, phải làm cho đại đa số nông dân hiểu được nhiệm vụ trước mắt của chúng ta [6, tr.366]. Dựa vào nhận thức trên, Lenin chủ trương thực hiện giáo dục văn hóa, tri thức và chính trị ở Nga, cố gắng tạo nên sự song hành thành một lực lượng thống nhất, nâng cao trình độ và ý thức chính trị cho cả nông dân và công nhân.

Tháng 10/1921, Lenin đã chỉ ra trong bài viết:

“Chính sách kinh tế mới và nhiệm vụ của ủy ban giáo dục chính trị” rằng chúng ta cần chú ý đến một thực tế là văn hóa người dân Nga còn lạc hậu. Ông nói: “Vì văn hóa của đất nước chúng ta lạc hậu, chúng ta không thể sử dụng một cuộc tấn công trực diện để loại bỏ chủ nghĩa tư bản. Nếu nền văn hóa của chúng ta ở một cấp độ khác, chúng ta có thể giải quyết nhiệm vụ này một cách trực tiếp hơn” [3, tr.193-194]. Điều này có nghĩa rằng, đây chính là lý do để trả lời câu hỏi tại sao nước Nga Xô viết không thể loại bỏ chủ nghĩa tư bản ngay lập tức mà cần lợi dụng chủ nghĩa tư bản, điều quan trọng là cần phải truy nguyên sự lạc hậu của nó. Khi thực hiện chính sách kinh tế mới, quần chúng nhân dân phải hiểu đúng đắn về bản chất của chính sách kinh tế mới, đảm bảo rằng chính sách kinh tế mới được tiến hành một cách thuận lợi. Để làm được điều này, Lênin yêu cầu nhiệm vụ nâng cao trình độ văn hóa của quần chúng nhân dân phải được đưa vào chương trình nghị sự, cải thiện trình độ văn hóa phải trở thành một nhiệm vụ cấp bách nhất. “Đây chính xác là nhiệm vụ của ủy ban giáo dục chính trị, nếu một ủy ban như vậy thực sự có thể phục vụ giáo dục chính trị” [3, tr.195]. Ông cũng nói thêm: “Do việc thực thi chính sách kinh tế mới nên một ý tưởng như vậy cần phải được tiếp tục phát huy; giáo dục chính trị phải gắn liền với nâng cao trình độ văn hóa” [6, tr.196]. Theo quan điểm điểm của Lênin, nhiệm vụ hàng đầu của nhiệm vụ nâng cao trình độ văn hóa chính là phải tiến hành xóa mù chữ cho quần chúng [3, tr.200]. Xóa mù chữ không nằm ngoài nhiệm vụ chính trị, quần chúng phải được dạy chữ. Không biết chữ thì không thể có chính trị, không biết chữ thì chỉ nghe tin đồn, đối trá và định kiến, như vậy sẽ không có chính trị [6, tr.200].

Theo Lênin, Liên xô đang quá độ sang chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là việc quá độ từ một nước Nga Xô viết sang chủ nghĩa xã hội thông qua hợp tác xã, qua đó nông dân cảm thấy được giản tiện, dễ thực hiện, một tổ chức phù hợp và đáp ứng được lợi ích của họ để hướng dẫn nông dân tham gia vào xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, họ chỉ tham gia vào hợp tác xã khi được giáo dục nâng cao trình độ văn hóa, giúp họ hiểu được lợi ích của tổ chức và tự nguyện tham gia. Đây là những gì Lênin nói: “Để quá độ sang chủ nghĩa xã hội, trước mắt chúng ta không cần bất cứ biện pháp thông minh nào đặc biệt, mà cần có một cuộc cải cách, cần có một giai đoạn nâng cao trình độ văn hóa cho toàn thể quần chúng nhân dân. Không phải tất cả mọi người đều

không biết chữ, không có đủ kiến thức, không thể không dạy được nhân dân đọc sách báo. Không phải chúng ta không thể đạt được mục đích của mình” [5, tr.364]. Lênin tin rằng có một biện pháp duy nhất là thực hiện cuộc cách mạng văn hóa. Một mặt, nông dân sẽ được nâng cao kiến thức để hiểu biết được lợi ích của việc tham gia vào hợp tác xã, để người nông dân dần có bản lĩnh của một thương nhân văn minh. Mặt khác, giúp nâng cao trình độ khoa học và công nghệ, sử dụng các sản phẩm công nghiệp để hỗ trợ nông nghiệp, thực hiện hợp tác hóa hoàn toàn, không chỉ tạo ra tính hợp nhất trong lĩnh vực lưu thông mà còn giúp nhận ra các hình thức hợp tác, liên minh khác trong sản xuất. Điều kiện để hợp tác hoàn toàn tự nó chứa đựng vấn đề trình độ văn hóa của nông dân, không có cách mạng văn hóa thì không thể có hợp tác trọn vẹn [5, tr.368]. Do đó, trọng tâm của công việc tất nhiên cần chuyển sang tổ chức văn hóa của hòa bình. Cách mạng văn hóa đã trở thành nhiệm vụ tất nhiên, một nội dung quan trọng trong chính sách kinh tế mới.

Lênin cũng nhận thấy rằng, nhiệm vụ thực hiện công tác văn hóa nông thôn, nâng cao chất lượng nhận thức của nông dân là một nhiệm vụ lâu dài. Ông nói: “Cuộc cách mạng văn hóa này, bất luận là văn hóa thuần túy (bởi chúng ta là người mù chữ) hoặc phương diện vật chất (cần có một nền tảng vật chất), thì đối với chúng ta đều vô cùng khó khăn” [5, tr.368]. Từ điểm xuất đó, Lênin tin rằng trong công tác văn hóa và giáo dục nông dân thì chúng ta cần phải có ý thức về sự kiên nhẫn và thực hiện hành động kiên nhẫn vì nhiệm vụ lâu dài. Điều này không chỉ thúc đẩy sự phát triển của sản xuất nông nghiệp trong quá trình thực thi chính sách kinh tế mới vào thời điểm đó, làm sâu sắc hơn sự hiểu biết của nông dân về đảng và chế độ Xô Viết, mà còn có tác động sâu sắc đến nền giáo dục Liên Xô trong tương lai sau này.

3. Ý nghĩa quan điểm liên minh công - nông của Lênin trong bối cảnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay

Trong quá trình lãnh đạo nước Nga, Lênin đã bảo vệ và phát triển sáng tạo học thuyết của C. Mác và Ăngghen, đặc biệt là lý luận cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lênin đã phác họa ra con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội đối với những nước có nền kinh tế kém phát triển. Trong chính sách kinh tế mới, Lênin khẳng định vai trò của nền kinh tế

nhiều thành phần, phát triển quan hệ hàng hóa tiền tệ kinh tế thị trường, sử dụng và phát huy vai trò của chủ nghĩa tư bản nhà nước trong quá trình quá độ. Ông đã một lần nữa giải quyết hài hòa mối quan hệ biện chứng giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất. Cụ thể là, để thủ tiêu chế độ tư hữu thì phải phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, kinh tế hàng hoá, kinh tế thị trường và như vậy phải trải qua chế độ tư hữu trong một thời nhất định và cần thiết. Đây là quy luật khách quan, biện chứng của sự phát triển mà Lênin đã vận dụng sáng tạo trong chính sách kinh tế mới. Lãnh đạo các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu chưa nhận thức rõ quy luật này và đã vấp phải sai lầm khi chủ trương xóa bỏ tư hữu một cách nóng vội, thay vào đó là chế độ quan liêu bao cấp cao độ, không thừa nhận kinh tế hàng hóa, phủ nhận các quy luật kinh tế khách quan, và chính tư duy kìm kẹp này đã dẫn đến tình trạng khủng hoảng trầm trọng trong một thời gian dài. Đây cũng chính là bài học lý luận và thực tiễn quan trọng đối với Đảng ta. Đại hội VI của Đảng đã đánh dấu quá trình đổi mới tư duy phát triển gắn liền với xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp. Đảng ta cho rằng quá trình chuyển từ sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn của nước ta là quá trình chuyển hoá nền kinh tế còn mang nhiều tính tự túc thành nền kinh tế hàng hoá, do đó phải sử dụng quan hệ hàng hoá - tiền tệ dưới chủ nghĩa xã hội, coi tính kế hoạch là đặc trưng số một, sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hoá - tiền tệ là đặc trưng thứ hai của cơ chế quản lý kinh tế mới. Mặc dù chưa đạt tới nhận thức về kinh tế thị trường nhưng Đại hội VI của Đảng đã đặt nền tảng cơ bản cho sự phát triển tư duy về kinh tế thị trường. Điều này được đại hội IX của Đảng phát triển và khẳng định phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đường lối chiến lược nhất quán, là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Quan điểm kinh tế thị trường tiếp tục phát triển qua các kỳ Đại hội X, XI, XII và mới đây nhất Đại hội XIII tiếp tục khẳng định tính nhất quán rằng: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược, là khâu đột phá quan trọng, tạo động lực để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững. Theo đó, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát

triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 đến 2030, Đảng ta xác định "Lấy cải cách, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập và thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy phát triển đất nước... Phát triển nhanh, hài hòa các khu vực kinh tế và các loại hình doanh nghiệp; phát triển kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế" [2, tr.215]. Chính nhờ vận dụng đúng đắn và sáng tạo chính sách kinh tế mới trong phát triển kinh tế, từ kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay, gắn với chủ động và tích cực hội nhập quốc tế đã mang đến nhiều thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế xã hội, từng bước định vị vị thế nước ta trên bản đồ quan hệ kinh tế, chính trị trong khu vực và trên thế giới ngày càng rõ ràng hơn.

Trong quá trình thực hiện chính sách kinh tế mới, Lênin đã nắm vững những vấn đề cốt lõi là củng cố liên minh công nông. Ông tin rằng, quan hệ giữa công dân và nông dân như là một mối quan hệ cơ bản trong quan hệ chính trị, là nền tảng quan trọng để đoàn kết toàn nước Nga. Quan điểm này của Lênin được Đảng ta vận dụng sáng tạo và luôn khẳng định: Giai cấp công nhân nước ta có sứ mệnh lịch sử to lớn: Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam...; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng, và trong tình hình mới hiện nay, cần phải tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn

kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc” [1, tr.158-159]. Đại hội XIII tiếp tục khẳng định: “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân” [2, tr.50] trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, đảm bảo xây dựng thành công nhà nước pháp quyền Việt Nam, tạo động lực đầy nhanh hơn quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Trong bối cảnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa hiện nay, cần phải có sự quan tâm đặc biệt đối với nông dân. Lênin từng khẳng định, nếu thực trạng chất lượng văn hóa thấp ở giai cấp nông dân không thay đổi thì không thể thay đổi tình trạng lạc hậu của kinh tế nông nghiệp, kết quả là bị mất cơ sở nông nghiệp và lương thực. Và nếu để mất nền tảng này thì việc xây dựng và phát triển kinh tế sẽ không thực hiện được cho dù kế hoạch có tuyệt vời đến đâu. Do đó, muốn thực hiện thành công quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước buộc chúng ta phải tiến hành công cuộc đào tạo nông dân. Cung cấp kiến thức khoa học, kỹ thuật và công nghệ sản xuất hiện đại, đào tạo kỹ năng lao động, tính kỷ luật trong sản xuất. Đặc biệt là cung cấp cho nông dân kiến thức về sản xuất sạch, nâng cao sản lượng, chất lượng gắn với bảo vệ môi trường. Trong quá trình đào tạo kiến thức sản xuất phải gắn với giáo dục chính trị, giáo dục ý thức pháp luật, xem đây là điều kiện cần thiết và quan trọng góp phần xây dựng thành công nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay. Trước hết cần phải giáo dục nâng cao ý thức chính trị, tính tự trị cho nông dân. Sau đó là những hiểu biết pháp luật, luật môi trường, quyền con người và trách nhiệm công nhân. Đây được coi là điều kiện tiên quyết để xây dựng và phát triển giai cấp công nhân ở nước ta hiện nay, đồng thời cũng là phương thức tạo sợi dây liên kết bền vững khối liên minh công, nông, trí thức, phát huy tối đa khả năng và vai trò của các thực thể trong khối liên minh trong bối cảnh đầy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

4. Kết luận

Trong quá trình thực hiện chính sách kinh tế mới, Lênin nắm vững vấn đề cốt lõi là củng cố liên minh công nông và đề xuất một loạt giải pháp, biện pháp xuất phát từ các khía cạnh kinh tế, chính trị, văn hóa và các khía cạnh khác. Mục đích của ông là thông qua con đường phát triển nông thôn “quá

độ trực tiếp” ở nước Nga còn lạc hậu về kinh tế và văn hóa, khác với chính sách cộng sản thời chiến, đáp ứng lợi ích kinh tế của nông dân, sử dụng trao đổi hàng hóa, mô hình hợp tác xã và các phương pháp không mang tính bắt buộc và cưỡng chế nhằm hướng dẫn nông dân đến với chủ nghĩa xã hội. Mặc dù các giả định và biện pháp nêu trên của ông không được thực hiện đầy đủ vì những lý do khác nhau. Đặc biệt, Stalin sau đó đã dừng việc thực hiện chính sách kinh tế mới và sử dụng các phương pháp cưỡng chế để đạt được tập thể hóa nông nghiệp. Tuy nhiên, sự phát triển của lịch sử cho thấy rằng sự tìm tòi của Lênin không chỉ đóng một vai trò quan trọng vào thời điểm đó mà còn thúc đẩy sự phát triển của sản xuất nông nghiệp. Điển hình là khi thực hiện chính sách kinh tế mới, Liên Xô đã gặp phải thiên tai, hạn hán hiếm gặp trong lịch sử, nhưng sự vượt trội của chính sách kinh tế mới, nó ngay lập tức cho thấy rằng sự chuyển đổi và thực hiện chính sách kinh tế mới, liên minh Công - Nông đã được củng cố, tạo nền tảng vững chắc để vượt qua những khó khăn lớn. Chính sách kinh tế mới của Lênin vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn trong thời đại ngày nay đối với các nước xã hội chủ nghĩa khi giải quyết vấn đề nông dân. Nó cho chúng ta biết rằng, xuất phát từ điều kiện kinh tế của nước kém phát triển, điều kiện tiên quyết để quá độ sang chủ nghĩa xã hội phải dựa trên điều kiện quốc gia của chính họ, không ngừng phát triển chủ nghĩa xã hội trong thực tiễn, hoàn thiện chủ nghĩa xã hội, khám phá những cách thức và phương pháp cụ thể để xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện một quốc gia còn lạc hậu. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Lênin (1976), Toàn tập, Tập 34, Nxb Tiến bộ, Matxcova.
4. Lênin (1976), Toàn tập, Tập 40, Nxb Tiến bộ, Matxcova.
5. Lênin (1976), Toàn tập, Tập 41, Nxb Tiến bộ, Matxcova.
6. Lênin (1976), Toàn tập, Tập 42, Nxb Tiến bộ, Matxcova.
7. Lênin (1976), Toàn tập, Tập 43, Nxb Tiến bộ, Matxcova.
8. Lênin (1976), Toàn tập, Tập 45, Nxb Tiến bộ, Matxcova.
9. Vũ Như Khôi, Trần Thị Thái (2016), “Quá trình hình thành đường lối đổi mới ở Việt Nam”, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Nguyễn Thế Phúc, Nguyễn Tiến Dũng (2016), “Chủ tịch Hồ Chí Minh với giai cấp công nhân, nông dân và trí thức”, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
11. Ngô Giang (1957), “Vấn đề liên minh công nông”, Nxb Sự thật, Hà Nội.